

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**

Đợt thi: **Tháng 06/2025**
Ngày thi: **12/06/2025**

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	001	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	CĐBE02N06	76.5	Bảy sáu năm	
2	002	Nguyễn Thanh	Hà	CĐBE03N02	74.0	Bảy tư	
3	003	Nguyễn Hồng	Linh	CĐBE03N02	63.5	Sáu ba năm	
4	004	Phạm Lê Duy	Năng	CĐBE03N02	70.5	Bảy không năm	
5	005	Nguyễn Văn Trung	Nghĩa	CĐBE03N02	68.0	Sáu tám	
6	006	Phạm Hoàng	Việt	CĐBE03N02	66.0	Sáu sáu	
7	007	Cao Thiên	Phú	CĐBE03N04	81.5	Tám một năm	
8	008	Nguyễn Lê Đức	Hiên	CĐBE03N05	68.0	Sáu tám	
9	009	Ngô Thanh	Giang	CĐBE03N06	71.5	Bảy một năm	
10	010	Lý Đức	Huy	CĐBE03N06	76.5	Bảy sáu năm	
11	011	Nguyễn Anh	Kiệt	CĐBE03N06	73.5	Bảy ba năm	
12	012	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	CĐBE03N06	80.0	Tám không	
13	013	Sơn Anh	Vũ	CĐBE03N06	84.0	Tám tư	
14	014	Phan Nhật	Duy	CĐBE03N07	73.5	Bảy ba năm	
15	015	Phạm Nguyễn Hoàng	Long	CĐBE03N07	66.5	Sáu sáu năm	
16	016	Trần Thanh	Tú	CĐBE03N08	57.0	Năm bảy	
17	017	Nguyễn Ngọc	Ánh	CĐBE03N09	73.0	Bảy ba	
18	018	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	CĐBE03N09	66.5	Sáu sáu năm	
19	019	Đoàn Thanh	Tú	CĐBE03N09	73.0	Bảy ba	
20	020	Đỗ Thị Thảo	Vi	CĐBE03N09	74.5	Bảy bốn năm	
21	021	Đỗ Xuân	Vĩnh	CĐBE03N09	82.0	Tám hai	